TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 690/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 22/7/2020
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Tiến Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Văn Tốt.

2/ Bà Nguyễn Thị Mây.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Thế Chung – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12: Bà Lường Thị Lan, Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 22/7/2020, tại Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 59/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định xét xử số 309/2020/QĐST-HNGD ngày 02/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 368/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/6/2020 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Như Linh A, sinh năm 1990

Thường trú: 99 Phan Bội Châu, Khóm 4, Phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

(Có đơn xin vắng mặt)

2/ *Bị đơn*: Ông Đậu Đăng B, sinh năm 1989

Tạm trú: 43/46/17/4 Vườn Lài, tổ 18A, Khu phố 4, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn trình bày: Sau thời gian tìm hiểu, bà và ông Đậu Đăng B tự nguyện tìm hiểu, rồi đến với nhau, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 27/10/2016 tại Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số

10/2016. Thời gian chung sống với nhau giữa vợ chồng ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cách sống, ông Lơn là người độc đoán, gia trưởng, luôn khống chế và điều khiển cuộc sống theo ý của mình, dù cố gắng chịu đựng và tìm cách hòa giải nhưng không thay đổi, tình cảm vợ chồng lâm vào khủng hoảng, ngoài ra ông Lơn còn thường xuyên dùng bạo lực với bà khiến cho bà mệt mỏi và suy sụp, vì quá sợ hãi nên giữa năm 2019 bà đã bỏ về nhà mẹ ruột để sinh sống, không còn chung sống với ông Lơn. Nay bà nhận thấy không còn tình cảm với ông Lơn nữa nên bà Thảo xin được ly hôn để cả hai có cuộc sống ổn định và nuôi dạy con cái.

Về con chung: Có một người con chung tên Đậu Ngọc Quỳnh, sinh ngày 29/6/2017, bà Thảo đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu ông Đậu Đăng B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 12 đã nhiều lần tiến hành triệu tập ông Đậu Đăng B lên để làm việc nhưng ông Đậu Đăng B vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 phát biểu về việc chấp hành đúng quy định tại bộ luật tố tụng dân sự của thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Như Linh A và ông Đậu Đăng B đã kết hôn với nhau ngày 27/10/2016 tại Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 10/2016. Ông Đậu Đăng B có thường trú tại địa chỉ: 43/46/17/4 Vườn Lài, tổ 18A, Khu phố 4, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn nộp đơn ly hôn với bị đơn tại Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục đưa vụ án ra xét xử:

Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định tại Điều 177, Điều 178, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nhưng bị đơn vắng mặt không lý do.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt trong các buổi xét xử của Tòa án.

Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Xét yêu cầu của đương sự:

+ Về quan hệ hôn nhân:

Xét thấy Tòa án đã làm thủ tục triệu tập bị đơn tổ chức hòa giải đoàn tụ nhưng bị đơn không có thiện chí hợp tác vắng mặt tại các buổi làm việc của tòa không có lý do. Như vậy có căn cứ cho thấy bị đơn không thực sự muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình, điều đó chứng tỏ tình trạng mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014 giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

+ Về con chung: Có một người con chung tên Đậu Ngọc Quỳnh, sinh ngày 29/6/2017, hiện tại con chung đang sống với bà Thảo, bà Thảo có yêu cầu được người con chung và không yêu cầu ông Lơn cấp dưỡng nuôi con. Về phần bị đơn do vắng mặt tại tất cả các lần hòa giải cũng như không có lời khai để thể hiện nguyện vọng có nuôi con chung hay không nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét. Xét thấy yêu cầu của bà Thảo là chính đáng dựa trên sự tự nguyện nên hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về tài sản chung: Nguyên đơn khai không có.

+ Về nợ chung: Nguyên đơn khai không có.

+ Về án phí sơ thẩm: Án phí hôn nhân gia đình 300.000 đồng nguyên đơn tự nguyện chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 26, khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 177, Điều 178, Điều 179, khoản 2 Điều 22 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

- Áp dụng các điều 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Luật phí và lệ phí năm 2015,

1. ***Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Như Linh A được ly hôn với ông Đậu Đăng B.

- Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2016 ngày 27/10/2016 tại Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Có một người con chung tên Đậu Ngọc Quỳnh, sinh ngày 29/6/2017. Giao người con chung cho bà Nguyễn Như Linh A chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Đậu Đăng B tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con

- Về tài sản chung: Các đương sự tự giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự tự giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Như Linh A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Như Linh A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0108273 ngày 15/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12. Bà Nguyễn Như Linh A đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Tiến Trung

Nơi nhận:
- VKSNDQ.12;
- VKSND TP. HCM;
- Chi Cục THADS Q.12;
- Các đương sự;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu VP, hồ sơ.